**Ngày soạn: ngày 15/12/2023**

**Ngày giảng: thứ 2/18/12/2023**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 16:**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO NỤ CƯỜI TRẺ THƠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các hình thức bạo lực học đường và tác hại của bạo lực học đường;

- Có thái độ không đồng tình với hành vi bạo lực học đường;

- Có ý thức giải quyết mâu thuẫn theo hướng tích cực;

- Bước đầu biết cách giải quyết mâu thuẫn theo hước túch cực.

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

**a) Đối với giáo viên:**

- Địa điểm; hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;

- Xây dựng kịch bản chương trình; tư vấn cho lớp trực tuần tổ chức hoạt động;

- Bảng, bút viết;

- Các tình huống bạo lực học đường xảy ra với HS.

**b) Đối với học sinh:**

- HS lớp trực tuần chuẩn bị nội dung về các hình thức bạo lực học đường và tác tác hại của bạo lực học đường;

- HS toàn trường nhớ lạ, thu thập các hiện tượng bạo lực học đường đã xảy ra.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Chào cờ: 13P**  - Ổn định tổ chức (xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần mới.  **2. Hoạt động 2: Nhận biết các biểu hiện bạo lực học đường và tác hại của bạo lực học đường 10P**  - HS đại diện lớp trực tuần – dẫn chương trình và nêu vấn đề: Bạo lực học đường đang là vấn nạn có ảnh hưởng rất xấu đến tâm lí, sức khoẻ của người bị bạo lực, theo các bạn:  1)Bạo lực học đường thường biểu hiện dưới các hình thức nào?  2)Bạo lực học đường gây tác hại như thế nào đối với người bị bạo lực, người chứng kiến?  3)Chúng ta có chấp nhận một môi trường nhà trường hay lớp học xảy ra những hiện tượng bạo lực học đường không?  - Khi đã hết ý kiến người dẫn chương trình tổng hợp ý kiến và bổ sung thêm những nội dung đã chuẩn bị về các hình thức bạo lực học đường, tác hại của nó. Do đó, không thể để hiện tượng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường cũng như trong từng lớp học.  **3.Hoạt động 3: Giải quyết mâu thuẫn tích cực để phòng, tránh bạo lực học đường. 10P**  - Lớp trực tuần tập hợp các tình huống chứa đựng mâu thuẫn giữa HS trong lớp, trong trường và lựa chọn những tình huống điển hình nhất (tránh nói tên và lớp của những bạn có mẫu thuẫn) để nêu ra cho các bạn tìm cách giải quyết tích cực, mang tính xây dựng.  - Với từng tình huống đều khích lệ các bạn trong trường đưa ra những cách giải quyết mà theo các bạn đó là tích cực mang tính xây dựng.  - Đại diện lớp trực tuần tổng hợp các cách giải quyết đã được đưa ra đối với từng tình huống, phân tích ưu điểm và hạn chế của từng cách giải quyết để các bạn chọn ra những cách giải quyết phù hợp cho tình huống.  - Hỏi: Nếu một bên thiện chí muốn giải quyết mâu thuẫn một cách tích cực, nhưng bên kia không hợp tác thì chúng ta phải làm gì?  - Ghi nhận những ý kiến đúng của các bạn và đưa ra thông điệp: Lúc đó cần kiếm tìm sự giúp đỡ của thầy cô, BGH nhà trường, TPT, bác bảo vệ ...  **4. Hoạt động tiếp nối:2P**  - Yêu cầu các lớp tiếp tục vận dụng những hiểu biết sau hoạt động vào giải quyết các mâu thuẫn gặp phải trong quá trình học tập, vui chơi.  **\* Đánh giá:**  - Yêu cầu HS trả lời: Nếu em thấy hiện tượng bạo lực học đường, em sẽ làm gì?  - Yêu cầu HS chia sẻ thu hoạch của bản thân sau hoạt động. | - Học sinh tham gia  - HS tham gia thảo luận, phát biểu ý kiến.  -HS tham gia giải quyết các mâu thuẫn.  -HS lắng nghe.  - HS tham gia nêu ý kiến.  -HS tham gia phát biểu ý kiến. |

**TOÁN**

**Bài 33. LUYỆN TẬP (**tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG CHUẨN BỊ**

* Các thẻ số và phép tính.
* Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động khởi động**  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1**   * Cá nhân HS làm bài 1:   + Tìm các số phù họp cho mỗi ô ? .  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ.   * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. * GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lóp nghe.*   **Bài 2**  - Cá nhân HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10để tìm số thích hợp trong ô trống)  - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính.  **Bài 3.** HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết.  **Bài 4**  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp.  *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.  **Bài 5.** Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  **C. Hoạt động vận dụng**  HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính.  **D. Củng cố, dặn dò**  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Hs chia sẻ tình huống trong thực tế để chia sẻ cùng các bạn.  - hs làm bài  - Hs đổi vở, đặt câu hỏi và nói cho nhau nghe về tình huống tương ứng.  - Hs lắng nghe  - Hs làm bài  - Hs đặt câu hỏi và chia sẻ trước lớp các tình huống  Hs lắng nghe  Hs làm bài  Hs tham gia chơi  Hs quan sát tranh và tìm số thích hợp trong ô.  Hs chia sẻ  Hs quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh và chia sẻ trước lớp  Hs lắng nghe | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3P**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết** 2P  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Hà ước/ được lướt/ sóng biển.  - GV gìới thiệu các vần mới ươc, ươt. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 15P**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần ươc, ươt để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươc.  + GV yêu cầu HS thảo chữ c, ghép t vào để tạo thành ươt.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng được. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng được .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng được.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng được. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng được.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươc, ươt.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: thước kẻ, dược sĩ, lướt ván. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ thước kẻ xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươc trong thước kẻ, phân tích và đánh vần tiếng thước, đọc trơn thước kẻ. GV thực hiện các bước tương tự đối với dược sĩ, lướt ván  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng 10P**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươc, ươt. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươc, ươt, dược, lướt. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS.  **Củng cố- dặn dò: 3p**   * Nx tiết học * Dặn dò về đọc bài | - Hs chơi  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 71: ƯƠC, ƯƠT (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươc, ươt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươc, ươt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươc, ươt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươc, ươt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươc, ươt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV cho HS luyện viết hạ cỡ chữ. Việc hạ cỡ chữ được tiến hành theo hai hình thức:  1. viết các chữ cái cỡ nhỏ theo bốn nhóm chữ nhóm 1: i, t, u, tư, , , P;  nhóm 2: r, s, v, c, x, e, ê;  nhóm 3: 0, ô, ơ, a, ă, â, d, đ,  nhóm 4: 1, b, h, k, y,g. q);  2) viết vần, từ ngữ song song hai cỡ chữ (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ).  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươc, ươt.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần ươc, ươt trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Nam mơ ước làm những nghề gì?  + Em có thích làm những nghề như Nam mơ ước không?  **7. Nói theo tranh 10p**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  Hãy nói về nghề nghiệp của những người trong tranh?  Nhiệm vụ của bác sĩ, phi công, kiến trúc sư, thấy gìáo là gì? (Chữa bệnh cho mọi người; lái máy bay; vẽ thiết kế những ngôi nhà; dạy học)  **8. Củng cố 2p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần ươc, ươt và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**ÔN LUYỆN ƯƠM - ƯƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận ôn luyện các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở ô ly, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết bảng con 10p**  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **7. Viết vở ô ly 10p**  - Gv cho Hs viết vào vở ô ly vần ươm, ươp, từ tước kẻ, lướt ván ( mỗ chữ 3 dòng)  **8. Củng cố 5p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết bảng con  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 31: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS đạt được

\* Về nhận thức khoa học:

-Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

-Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin.

\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng, phẩm chất đã học:

- Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương trong SGK,

- Chuẩn bị 6 biển báo giao thông rời (xem hình trang 65 SGK) và 6 lá thăm ghi

- HS sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương, VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **1.Khởi động:**  Em đã học được gì về chủ đề Cộng đồng địa phương?  -GV giới thiệu  **2. HĐ luyện tập**  **Hoạt động 1: Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương**  \* Cách tiến hành  Bước 1: Làm việc theo nhóm  - Từng cá nhân đưa ra những hình ảnh, thông tin đã sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương.  Bước 2: Làm việc cả lớp Các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. HS các nhóm tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được. Đồng thời, nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng Lồng địa phương.  **Hoạt động 2: Trò chơi “Thi nói về ngày tết Nguyên đán ”**  Bước 1: Làm việc cả lớp HS được chia thành 6 nhóm. Mỗi nhóm có một HS lên rút thăm.  -GV sẽ công bố số thứ tự tương ứng với 1 biển báo giao thông để các nhóm chuẩn bị trình bày Ví dụ: 2 4 5 6 Cấm người Đường người đi bộ sang ngang đi bộ Số thăm Biển báo 3 Cấm đi Giao nhau Đã lở Bén ngược với đường pha chiểu sắt không có rào chắn .  Bước 2: Làm việc theo nhóm  - HS thảo luận về biển báo mà nhóm mình đã rút thăm được. Đưa ra tình huống và nêu rõ việc cần làm để đảm bảo an toàn giao thông cho mình và người thân khi gặp biển báo đó. Ví dụ: Bố đèo em đi chơi, gặp biển báo “Đường người đi bộ sang ngang ”, em nhắc bố điều khiển xe chạy chậm lại, chú ý quan sát, ưu tiên cho người đi bộ sang ngang - Nếu cần sẽ dừng hẳn xe lại, đợi người đi bộ qua hết mới tiếp tục đi. - Cử một bạn sẽ trình bày trước lớp.  Bước 3: Làm việc cả lớp  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt.  **Hoạt động 3: Đóng vai xử lí tình huống**  - Làm việc theo nhóm  (Ví dụ: Tình huống 1: Nhắc nhở các bạn giữ trật tự nơi công cộng; Tình huống 2: Nhắc nhở mọi người vứt rác đúng nơi quy định).  - Nhóm khác nhận xét và bình luận về cách ứng xử các bạn lựa chọn để đóng rai, từ đó rút ra bài học: Mỗi người đều cần có ý thức trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng từ những việc làm hằng ngày như giữ trật tự, giữ vệ sinh nơi công cộng,...  Làm việc cả lớp Các nhóm lên đóng vai thể hiện việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng  - GV nhận xét, đánh giá và khen thưởng động viên các nhóm làm tốt.  **3. HĐ vận dụng**  - GV có thể sử dụng các câu 1, 2, 3, 4 của Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng Ông địa phương trong VBT để đánh giá kết quả học tập của chủ đề này.  Nhận xét tiết học | -HS nêu  -HS thảo luận nhóm  -HS trưng bày  Các nhóm cử đại diện tham gia  - Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung liên quan đến tết Nguyên đán.  -Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói lại một nội dung đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là thắng cuộc. 3 HS xung phong làm trọng tài. Hoạt động 3: Trò chơi “Con số bí ẩn ” \* Mục tiêu Ôn tập kiến thức về một số biển báo giao thông  - Đại diện mỗi nhóm lên giới thiệu về biển báo giao thông nhóm đã chuẩn bị. - Các nhóm nhận xét, góp ý lẫn nhau  – Mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống được thể hiện ở hình vẽ trang 65 (SGK) (các em cũng có thể nghĩ ra một tình huống khác). Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để nêu ra những cách ứng xử khác nhau có thể có. Sau đó, chọn một cách mà các em cho là tốt nhất để đóng vai. Một số HS xung phong nhận vai và trình bày trước lớp.  -HS theo dõi |

**Ngày soạn: ngày 16/12/2023**

**Ngày giảng: thứ 3/19/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 72: ƯƠM, ƯƠP (Tiêt 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc dúng các vần ươm, ươp; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươm, ươp (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ươm, ươp

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươm, ươp có trong bài học

- Phát triển kỹ năng nói về chủ điểm vật nuôi yêu thích.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vật và cuộc sống vẻ đáng yêu của loài vật nuôi trong nhà, từ có tinh yêu với động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươc, ươt  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Trên giàn,/ hoa mướp vàng bươm,/ bướm bay rập rờn.  - GV gìới thiệu các vần mới ươm, ươp. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (2- 3) HS so sánh các vần ươm, ươp để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  - **Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươm, ươp.  + GV yêu cầu một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - **Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - **Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần ươm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ m, ghép p vào để tạo thành ươp.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươm, ươp một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng bướm. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đánh vần tiếng bướm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bướm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS đọc trơn tiếng bướm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bướm.  - Đọc tiếng trong SHS  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  **+ Đọc trơn tiếng.**  - GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt. + Mỗi HS đọc trong các tiếng chứa một các tiếng.  - GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươm, ươp  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1-2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con bướm, nườm nượp, giàn mướp  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn con bướm , GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con bướm, xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươm trong con bướm ,phân tích và đánh vần tiếng con bướm đọc trơn từ ngữ con bướm . GV thực hiện các bước tương tự đối với nườm nượp, giàn mướp  - GV yêu cầu HS đọc trơn nói tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3- 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươm, ươp. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươm, ươp , nườm, nượp.(chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs tìm  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe,quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươm, ươp; từ ngữ thước kẻ, lướt ván. GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần ươm, ươp.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trong các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng nói mới đọc). Từng nhóm roi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươm, ươp trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Mèo mướp đang sưởi nắng ở đâu?  + Sưởi nắng có ích lợi gì đối với mèo?  + Đoạn văn nói đến những bộ phận cơ thể nào của chú mèo?  **7. Nói theo tranh 10p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về các con vật trong tranh (Tên của những con vật trong tranh là gi? Em thích loài vật nuổi nào (có trong tranh hoặc không ? Vì sao em thích loài vật này? Em có câu chuyện nào muốn kế với các bạn về con vật nuôi yêu thích của em không?)  - GV có thể cho HS trao đổi thêm về các loài vật nuôi mà HS yêu thích.  **8. Củng cố 3p**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươm, ươp và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươm, ươp và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp nhà. | -HS viết  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát, nói.  - HS trao đổi.  -HS tìm  -HS lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 73: ƯƠN, ƯƠNG (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ươn, ương; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ươn, ương (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần ươn, ương.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần ươn, ương có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về sinh hoạt hằng ngày (những việc thường làm và cần làm vào buổi sáng sau khi thức dậy).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về cảnh vật.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó thêm yêu thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 5p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươm, ươp  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đoc theo, GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Đường tới trường/ lượn theo/ sườn đồi.  - GV gìới thiệu các vần mới ươn, ương. Viết tên bải lên bảng.  **3. Đọc 15p**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần ươn, ương để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần ươn, ương.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôn.  + GV yêu cầu HS tháo chữ n, ghép ng vào để tạo thành uông.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh ươn, ương một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng lượn. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng lượn . Lớp đánh vần đồng thanh tiếng lượn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng lượn. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng lượn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng női tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - **Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần ươn, ương.  + GV yêu cầu 1-2HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  c**. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: khu vườn, hạt sương, con đường  Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn khu vườn, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ khu vườn xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ươn trong khu vườn, phân tích và đánh vần tiếng vườn, đọc trơn từ ngữ khu vườn.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với hạt sương, con đường  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần ươn, ương.  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần ươn, ương.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: ươn, ương và vườn, đường. (chữ cỡ vừa).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs so sánh  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe, quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ươn, ương ; từ khu vườn, con đường  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thẩm và tìm các tiếng có vần ươn, ương.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rối mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ươn, ương trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi thanh một lần. một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng  - GV yêu cầu một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Khi ngày mới bắt đầu, bầu trời như thể nào?  + Làng quê như thế nào?  + Em thường làm gì khi ngày mới bắt đầu?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS, GV đặt từng cầu hỏi và HS trả lời theo từng cầu:  Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?;  Em thường làm gì sau khi thức dậy mỗi sáng?  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa các vần ươn, ương và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các vần ươn, ương và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS tìm  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  -Hs tìm  - HS lắng nghe |

**Ngày soạn: ngày 17/12/2023**

**Ngày giảng: thứ 4/20/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 74: OA, OE (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động 3p**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươn, ương  **2. Nhận biết** 2p  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc.  - GV gìới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc 20p**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oa, oe.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa.  + HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hoa. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hoa. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hoa. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đoá hoa, váy xoè, chích choè.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đoá hoa, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đoá hoa xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oa trong đoá hoa, phân tích và đánh vần từ đoá hoa, đọc trơn từ ngữ đoá hoa.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với váy xoè, chích choè.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng 10p**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe , hoa, choè. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu. Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (Tiết 4)**

.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động 5p  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. | - Hs chơi trò chơi |
| B. Hoạt động thực hành, luyện tập 25p  **Bài 1.** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?  -- GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:  Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  -Ta có 8 - 3 - 1 = ?  - GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5; 5-1= 4. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| Bài 3  - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:   Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:   Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  C. Hoạt động vận dụng : 5p  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | --HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| \* Củng cố, dặn dò: 2p  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**Ngày soạn: ngày 18/12/2023**

**Ngày giảng: thứ 5/21/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 74: OA, OE ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa).

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở 15p**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oa, oe; từ ngữ đoá hoa, chích choè.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn 10p**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oa, oe trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hoa đào nở vào dịp Tết?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **7. Nói theo tranh 5p**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **8. Củng cố 2p**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oa, oe và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học.

- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=-hnDASp_iC8>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I.. Ôn và khởi động 5p**  - HS viết ươn, ương, oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp  **II. Luyện đọc 20p**  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.  Khổ thơ 1: Mặt trời tỉnh giấc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đóng thanh theo GV.  Khổ thơ 2:  Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.  HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **4. Viết câu 10p**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện 25p**  a. Văn bản  CHUYỆN CỦA MÂY  Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mày cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị  - Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!  Chị gió mim cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”  Mây gật đấu: “Nhờn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"  Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tối cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.  Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết.  mây biến thành mưa rồi trở lại thành mấy là một hiện  GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố 5p**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**Ngày soạn: ngày 19/12/2023**

**Ngày giảng: thứ 6/22/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 15 (Tiết 1+2)**

**LUYỆN VIẾT ƯƠC, ƯƠT, ƯƠM, ƯƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ươc, ươt, ươm, ươp đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=TdgafWDZK3c>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: 15p**  - GV ghi bảng.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: 10p**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươc, ươt, ươm, ươp  mơ ước, lướt ván, con bướm, giàn mướp  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò: 5p**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1,2 nộp vở. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN TUẦN 15 ( Tiết 2)**

**LUYỆN VIẾT ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ươn, ương, oa, oe đã học.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG:**

**- GV**: ti vi, máy tính. học liệu,

<https://www.youtube.com/watch?v=TdgafWDZK3c>

**- HS:** SHS, Bộ thực hành Tiếng Việt, bảng từ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  uôc, uôm, uôn,uôt, uông  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươn, ương, oa, oe  vươn vai, mùi hương, loa kèn, khoe sắc  Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1,2 nộp vở. |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

Bài: **Cây xanh quanh em**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Sau bài học, các em nêu và đặt được câu hỏi về một số đặc điểm bên ngoài nổi bật của cây.

- Chỉ và nói được các bộ phận bên ngoài của cây.

- Phân biệt được cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau dựa vào ích lợi của cây đối với con người.

- Vẽ và chỉ ra được các bộ phận của một cây yêu thích.h

**II. CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên**: Tranh ảnh về một số loài cây: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

<https://www.youtube.com/watch?v=RnHcfB7J_ec>

**2. Học sinh**: SGK, VBT, bút màu, giấy vẽ, một số cây thật hoặc tranh ảnh về cây

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |  |
| **1. Khởi động:** |  |
| \* Cách tiến hành: |  |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”để trả lời câu hỏi: Em biết những loại cây nào?  - GV nhận xét chung và giới thiệu bài “Cây xung quanh em” | **-**HS nêu các loài cây. |
| **2. Hoạt động 1: Sự đa dạng về đặc điểm bên ngoài của cây:** |  |
| \* Cách tiến hành:  **-**GV yêu cầu HS tạo thành các nhóm đôi  - HS quan sát tranh 1 và tranh 2 (SGK trang 68) và hỏi - đáp cặp đôi theo các câu hỏi sau:  + Đây là cây gì?  + Cây đó có đặc điểm gì về hình dạng, kích thước, màu sắc,…?  - GV quan sát gợi ý cho HS hỏi và trả lời nhiều hơn về đặc điểm của cây. (Ví dụ: Cây này có hoa, có quả không? Hoa của cây có màu gì?Thân cây như thế nào?...)  - Y/c 2 nhóm lên chỉ tranh và hỏi đáp trước lớp  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: Mỗi cây khác nhau có những đặc điểm bên ngoài khác nhau: có cây to, có cây nhỏ, có cây có hoa, có quả, có cây trên thân có gai,… | **-**HS tiến hành thảo luận nhóm đôi hỏi đáp theo các câu hỏi gợi ý của GV.  - HS trình bày kết quả thảo luận thông qua hỏi – đáp.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động 2: Các bộ phận rễ, thân, lá của cây**  \* Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS  - GV y/c các nhóm đặt tranh ảnh hoặc cây thật mà các bạn trong nhóm đã chuẩn bị lên bàn, quan sát theo các nội dung gợi ý sau:  + Cây đó có những bộ phận nào?  + Chỉ và nói các bộ phận của cây đó?  + Các cây đều có những bộ phận nào?  - GV y/c một số nhóm lên chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của một cây trong nhóm đã chuẩn bị  - GV nhận xét, rút ra kết luận  \* Kết luận: Mỗi cây đều có các bộ phận: rễ, thân, lá. | **-**HS quan sát và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động 3: Các bộ phận hoa, quả của cây**  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức HS quan sát một số tranh về cây có quả, cây có hoa và đặt câu hỏi:  + Chỉ  và nói tên các bộ phận của cây trong tranh?  + Ngoài các bộ phận rễ, thân và lá, cây đó còn có các bộ phận bên ngoài nào khác nữa?  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét và rút ra kết luận  \* Kết luận: Ngoài các bộ phận rễ, thân, lá, cây còn có các bộ phận khác như hoa, quả | **-** HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **5. Hoạt động 4: Vẽ một cây mà em yêu thích:** |  |
| \* Cách tiến hành: |  |
| - GV nêu yêu cầu:  + HS nhớ lại một cây mà em yêu thích  + Vẽ và tô màu cây đó  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bức tranh trước lớp. (nếu còn thời gian) | **-**HS lắng nghe yêu cầu và vẽ tranh. |
| **6. Hoạt động nối tiếp sau bài học:** |  |
| GV yêu cầu HS về tiếp tục hoàn thiện bức tranh vẽ để chuẩn bị cho tiết học sau. |  |

**SINH HOẠT LỚP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 15**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 16***  - Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:  - Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt?  - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩa  như thế nào?  - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì?  - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.  - HS trả lời về công việc đã làm.  - HS trả lời  - HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăncủa mình.  - HS chia sẻ cảm xúc. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_